**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**----------**

Số: 2501/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-------------

*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬNBÌNHTHẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2342/2022/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Đặng Ngọc L, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 87/5 Ngô Đức K, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. 2/ Bà Phan Thị T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 87/5 Ngô Đức K, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy Chứng nhận kết hôn số: 170/2016 của Ủy ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh,Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đặng Ngọc L và bà Phan Thị T vào ngày 16/12/2016; Đồng thời căn cứ vào lời trình bày của ông bà tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông L và bà T cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.
2. Về con chung: Ông L và bà T cùng trình bày có 02 con chung tên: Đặng Thiên K, sinh ngày: 06/8/2017 và Đặng Tiến P, sinh ngày: 30/8/2020. Ông bà thỏa thuận giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này là tự nguyện và hợp pháp nên Tòa án ghi nhận.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà cùng trình bày không có tài sản chung và nợ chung.
4. Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là

300.000 đồng, ông bà thỏa thuận chịu.

1

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

* + Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc L và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.
	+ Về con chung: Giao cho ông Đặng Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng 02 (Hai) con

chung tên Đặng Thiên K, sinh ngày: 06/8/2017 và Đặng Tiến Ph, sinh ngày: 30/8/2020. Ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, ông L và bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

* + Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông bà là không có tài sản chung và nợ chung.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông L và bà T thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2022/0018884 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:** VKSND Q.Bình Thạnh;
* Đương sự;
* Chi cục THA DS Q. Bình Thạnh;
* UBND phường 12, Q. Bình Thạnh;
* Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
 | **THẨM PHÁN****(Đã ký)****Nguyễn Ngọc An** |

2